

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 26-8-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Ngọc Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đồng Xuân Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tạ Thị X (nguyên đơn) khai:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 04 tháng 7 năm 2003.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Y thường xuyên chửi mắng và xúc phạm chị X. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả nên từ cuối tháng 6 năm 2022 chị Thắm đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Chùa, xã K, huyện Thủy Nguyên để sinh sống. Nay chị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị X yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đồng Xuân Y.

Về con chung: Chị Tạ Thị X khai chị và anh Đồng Xuân Y có 03 con chung là: Đồng Xuân Z, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003; Đồng Thị N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 và Đồng Khánh Y, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2010. Ly hôn, chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đồng Thị N và Đồng Khánh Y. Con chung Đồng Xuân Z hiện đã thành niên nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X khai chị và anh Y tự thỏa thuận và giao nhận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X khai chị và anh Y tự thỏa thuận và giao nhận với nhau, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Tạ Thị X khai chị và anh Đồng Xuân Y không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đồng Xuân Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh Y vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị X xin ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh Y. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình xử cho chị X và anh Y được ly hôn. Về con chung: Chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y có 03 con chung là: Đồng Xuân Z, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003; Đồng Thị N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 và Đồng Khánh Y, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2010. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của nguyên đơn và nguyện vọng của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đồng Thị N và Đồng Khánh Y cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con chung là Đồng Xuân Z hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung: Chị X khai chị và anh Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Y chưa có lời khai về phần tài sản chung nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tạ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là anh Đồng Xuân Y có nơi cư trú tại thôn C, xã K, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Tạ Thị X và bị đơn là anh Đồng Xuân Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng chị X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y được xác lập vào năm 2003 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Chị X xin ly hôn, Tòa án đã triệu tập anh Y nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị X xin ly hôn nhưng anh Y vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị X và anh Y được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y có 03 con chung là: Đồng Xuân Z, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003; Đồng Thị N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 và Đồng Khánh Y, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2010. Ly hôn chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đồng Thị N, Đồng Khánh Y, con chung là Đồng Xuân Z hiện đã thành niên nên chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân chị X là người chăm sóc nuôi dưỡng các con chung và vẫn bảo đảm tốt về mọi mặt. Các cháu Đồng Thị N và cháu Đồng Khánh Y đều có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy giao cho chị Tạ Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Đồng Thị N và Đồng Khánh Y đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Thị X khai chị và anh Đồng Xuân Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị Tạ Thị X khai chị và anh Y không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Tạ Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Tạ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đồng Thị N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2004 và Đồng Khánh Y, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2010 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị X phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008000 ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Tạ Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Tạ Thị X và anh Đồng Xuân Y vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- UBND xã K, huyện T;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2003);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Ngọc Anh**

